

VIỆN CÔNG NHẬN CHẤT LƯỢNG VIỆT NAM  
VIETNAM INSTITUTE OF ACCREDITATION

QUY ĐỊNH VỀ VIỆC  
THIẾT LẬP CHƯƠNG TRÌNH CÔNG NHẬN

REGULATIONS ON ESTABLISHING  
ACCREDITATION SCHEMES

Mã số/Code: VACI.R4.6.02

Lần ban hành/ Reversion: 02

	Người soạn thảo Drafted by	Người kiểm tra Check by	Người phê duyệt Approved by
Họ và tên Name	Đinh Thị Thúy Trang	Phan Minh Hải	Hoàng Hữu Thám
Chức vụ Position	Chuyên gia/ Assessor	Chuyên gia/ Assessor	Viện trưởng/ Director
Chữ ký Signature			  TS. Hoàng Hữu Thám

**NOI NHẬN/ DISTRIBUTION TO**

<input type="checkbox"/>	Ban Lãnh đạo/ Management Board	<input type="checkbox"/>	Phòng Hành chính Tổng hợp/ Administration and Planning Division	<input type="checkbox"/>	Phòng Dịch vụ Khách hàng/ Customer Service Division
<input type="checkbox"/>	Phòng Nghiệp vụ 1/ Accreditation Division 1	<input type="checkbox"/>	Phòng Nghiệp vụ 2/ Accreditation Division 2	<input type="checkbox"/>	

1. Người có liên quan phải nghiên cứu và thực hiện đúng các nội dung của quy định này.  
Related persons must study and strictly comply with the contents of this regulation
2. Nội dung trong quy định này có hiệu lực thi hành như sự chỉ đạo của Lãnh đạo Viện.  
The contents of this regulation take effect as directed by the Institute's leaders
3. Mỗi đơn vị chỉ được phân phối 01 bản (có đóng dấu kiểm soát), các bản sao không có giá trị sử dụng và cần phải loại bỏ. Khi các đơn vị có nhu cầu phân phối thêm tài liệu phải đề nghị với thư ký để có bản đóng dấu kiểm soát/ Each unit is only allowed to distribute 01 copy (with control stamp), the copies have no use value and need to be removed. When the units need to distribute more documents, they must request the secretary to have the control stamp.

**TÌNH TRẠNG SỬA ĐỔI TÀI LIỆU/  
AMENDMENT STATUS**

Lần sửa đổi/ Amend No	Ngày sửa đổi/ Date	Nội dung và hạng mục sửa đổi/ Amendment content and related clause	Phê duyệt/ Approved by
1	15/12/2022	- Ban hành lần 01 - Issued for 1 <sup>st</sup> time	
2	01/ 9/ 2023	- Tích hợp tài liệu song ngữ, ban hành lần 2 - Integrating bilingual documents, issued for 2 <sup>rd</sup> time	

<p><b>1. Mục đích</b></p>	<p><b>1. Purpose</b></p>
<p>Tài liệu này xác định chính sách về việc thiết lập các chương trình công nhận của Viện Công nhận chất lượng Việt Nam phù hợp với yêu cầu của điều 4.6.1 ISO/IEC 17011.</p>	<p>This document specifies policy on establishing accreditation schemes of Vietnam Institute of Accreditation that conform to article 4.6.1 ISO/IEC 17011.</p>
<p><b>2. Phạm vi áp dụng</b></p>	<p><b>2. Scope</b></p>
<p>Chính sách này áp dụng cho các hoạt động VACI, tổ chức đăng ký công nhận và các CAB đã được công nhận.</p>	<p>This is applicable to activities of Vietnam Institute of Accreditation, Conformity assessment bodies and accredited organizations.</p>
<p><b>3. Thuật ngữ - định nghĩa và chữ viết tắt</b></p>	<p><b>3. Terms- definitions and abbreviations</b></p>
<p><b>3.1 Thuật ngữ - định nghĩa</b></p>	<p><b>3.1 Terms - definitions</b></p>
<p><i>Công nhận:</i> là việc xác nhận sự phù hợp của tổ chức công nhận đối với tổ chức đánh giá sự phù hợp để thể hiện sự thừa nhận chính thức rằng tổ chức đó có đủ năng lực tiến hành các công việc cụ thể về đánh giá sự phù hợp.</p> <p><i>Tổ chức công nhận:</i> là tổ chức có thẩm quyền thực hiện hoạt động công nhận.</p> <p><i>Tổ chức đánh giá sự phù hợp:</i> là tổ chức thực hiện các hoạt động đánh giá sự phù hợp, bao gồm hoạt động thí nghiệm (<i>thử nghiệm, xét nghiệm, hiệu chuẩn</i>), hoạt động chứng nhận (<i>chứng nhận hệ thống quản lý, chứng nhận sản phẩm, vv...</i>), và hoạt động giám định và có thể là đối tượng của công nhận.</p> <p><i>Chương trình công nhận:</i> Là tên gọi chung cho loại hình công nhận tổ chức đánh giá sự phù hợp được phân loại theo tính chất hoạt động đánh giá sự phù hợp.</p> <p><i>Lĩnh vực công nhận:</i> Là lĩnh vực chuyên môn cụ thể của hoạt động đánh giá sự phù hợp đề nghị và/hoặc được công nhận.</p> <p><i>Chuẩn mực công nhận:</i> Là các tiêu chuẩn quốc gia, tiêu chuẩn quốc tế cụ thể quy định yêu cầu về năng lực của tổ</p>	<p><i>Accreditation:</i> accreditation body attestation related to a conformity assessment body conveying formal demonstration of its competence to carry out specific conformity assessment tasks.</p> <p><i>Accreditation body:</i> authoritative body that performs accreditation.</p> <p><i>Conformity assessment body:</i> is the body that performs conformity assessment activities, including testing activities (test, examination, calibration), certification activities (certification of a management system, product certification, etc.), inspection and that can be the object of accreditation.</p> <p><i>Accreditation scheme:</i> is a general name for the type of accreditation of a conformity assessment body that is classified according to the nature of conformity assessment activities.</p> <p><i>Field of accreditation:</i> is a specific area of expertise of the proposed and/or accredited conformity assessment.</p> <p><i>Accreditation standards:</i> are national standards, international standards specifying the requirements on the competence of conformity assessment</p>

<p>chức đánh giá sự phù hợp. <i>Yêu cầu bổ sung để công nhận:</i> Là các quy định của Viện Công nhận Chất lượng Việt Nam về yêu cầu bổ sung để công nhận theo các lĩnh vực đánh giá sự phù hợp cụ thể ngoài các yêu cầu chung đối với tổ chức đánh giá sự phù hợp theo chuẩn mực công nhận.</p>	<p>bodies. <i>Additional requirement for accreditation:</i> the regulations of the Vietnam Institute of Accreditation of Quality Accreditation on additional requirements for accreditation according to specific areas of conformity assessment in addition to general requirements for assessment bodies suitability according to recognized standards.</p>
<p><b>3.2 Các chữ viết tắt</b></p>	<p><b>3.2 Abbreviation</b></p>
<p>VACI: Viện Công nhận Chất lượng Việt Nam ĐGPH: Đánh giá sự phù hợp TCĐGPH: Tổ chức đánh giá sự phù hợp PTN: Phòng thử nghiệm và hiệu chuẩn PXN: Phòng thí nghiệm y tế TCCN: Tổ chức chứng nhận TCGD: Tổ chức giám định HTQL: Hệ thống quản lý HTQLCL: Hệ thống quản lý chất lượng</p>	<p>VACI: Vietnam Institute of Accreditation ĐGPH: conformity assessment TCĐGPH: conformity assessment body PTN: testing and calibration laboratory PXN: medical laboratory TCCN: certification body TCGD: inspection body HTQL: management system HTQLCL: quality management system</p>
<p><b>4. Nguyên tắc thiết lập chương trình công nhận</b></p>	<p><b>4. Principle for establishment of accreditation schemes</b></p>
<p><b>4.1</b> VACI tiến hành đánh giá các tổ chức đánh giá sự phù hợp (sau đây gọi là CAB), thực hiện các hoạt động đánh giá sự phù hợp, bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- thử nghiệm;</li> <li>- hiệu chuẩn;</li> <li>- xét nghiệm y tế;</li> <li>- giám định;</li> <li>- chứng nhận sản phẩm và dịch vụ;</li> <li>- chứng nhận hệ thống quản lý.</li> </ul>	<p><b>4.1</b> VACI conducts assessments of conformity assessment bodies (hereinafter CABs), that performs conformity assessment activities, including:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- testing;</li> <li>- calibration;</li> <li>- medical testing;</li> <li>- inspection;</li> <li>- certification of products and services;</li> <li>- certification of management systems.</li> </ul>
<p><b>4.2</b> Là thành viên hợp tác của Hiệp hội công nhận Châu Á – Thái Bình Dương (APAC) trong các lĩnh vực sau: thử nghiệm và hiệu chuẩn, giám định, chứng nhận sản phẩm, hệ thống quản lý, VACI đáp ứng các yêu cầu của các tài liệu bắt buộc của APAC, ILAC, IAF, nêu trong</p>	<p><b>4.2</b> As an associate member of the Asian-Pacific Accreditation Co-operation in the following scopes: testing and calibration, inspection, certification of products, management systems, VACI meets the requirements of the mandatory documents of ILAC,</p>

Phụ lục 1.	IAF, given in Annex 1.
<p><b>4.3</b> Trong chu kỳ công nhận, các CAB được công nhận phải liên tục đáp ứng các yêu cầu công nhận được quy định trong các tiêu chuẩn và tài liệu liên quan ILAC, APAC, IAF theo Phụ lục 2-7 và cung cấp bằng chứng về việc đáp ứng các yêu cầu này.</p>	<p><b>4.3</b> During the accreditation cycle accredited CABs shall continually fulfill the accreditation requirements set out in the relevant standards and documents ILAC, IAF in accordance with Annexes 2-7 and provide evidences of fulfillment of these requirements.</p>
<p><b>4.4</b> Các phòng thử nghiệm, hiệu chuẩn và phòng thí nghiệm y tế được công nhận sẽ tham gia vào các chương trình thử nghiệm thành thạo trong chu kỳ công nhận liên quan đến toàn bộ phạm vi công nhận phù hợp với VACI.R7.1.02.</p>	<p><b>4.4</b> Accredited testing, calibration and medical laboratories shall participate in proficiency testing programs during the accreditation cycle in relation to the entire scope of accreditation in accordance with the VACI.R7.1.02.</p>
<p><b>4.5</b> Sau khi tổ chức đánh giá sự phù hợp được cấp công nhận, VACI tiến hành đánh giá giám sát, mục đích của việc này là đánh giá việc tổ chức đánh giá sự phù hợp thực hiện liên tục tất cả các yêu cầu công nhận. Đánh giá giám sát được thực hiện theo chương trình đánh giá cho chu kỳ công nhận phù hợp với các thủ tục được thiết lập tại VACI.R7.1, VACI.R7.2, VACI.R7.3. Nếu tổ chức đánh giá sự phù hợp được công nhận tiến hành các hoạt động của mình trên các địa điểm khác nhau, thì VACI sẽ thực hiện đánh giá năng lực đối với từng địa điểm đó trong chu kỳ công nhận.</p>	<p><b>4.5</b> After accreditation is granted to the conformity assessment body, VACI conducts surveillance assessments, the purpose of which is to assess the continuous implementation by the conformity assessment body of all accreditation requirements. Surveillance assessments are carried out in accordance with the program of assessments for the accreditation cycle in accordance with the procedure established in VACI.R7.1, VACI.R7.2, VACI.R7.3. If the accredited conformity assessment body conducts its activities on various sites, VACI carries out a competence assessment on each of them during the accreditation cycle.</p>
<p><b>4.6</b> VACI thực hiện đánh giá năng lực của tổ chức đánh giá sự phù hợp với mục đích tái công nhận theo chương trình đánh giá cho chu kỳ công nhận phù hợp với thủ tục được thiết lập tại VACI.R7.1, VACI.R7.2, VACI.R7.3. Khi tái công nhận, VACI có tính đến thông tin thu được từ kết quả đánh giá trong chu kỳ công nhận trước đó.</p>	<p><b>4.6</b> VACI conducts an assessment of the competence of the conformity assessment body for the purpose of re-accreditation according to the program of assessments for the accreditation cycle in accordance with the procedure established in VACI.R7.1, VACI.R7.2, VACI.R7.3. When re-accrediting, VACI takes into account information obtained from the results of assessments during the previous accreditation cycle.</p>
<p><b>4.7.</b> Việc đánh giá năng lực của tổ chức đánh giá sự phù hợp nhằm mục đích</p>	<p><b>4.7</b> The competence assessment of the conformity assessment body for the</p>

<p>công nhận mở rộng lĩnh vực công nhận được thực hiện theo thủ tục được thiết lập tại VACI.R7.1, VACI.R7.2, VACI.R7.3. Công nhận mở rộng phạm vi công nhận có thể được liên kết với các loại hoạt động đánh giá sự phù hợp mới trong phạm vi công nhận hiện tại, các địa điểm mới, mở rộng cho các lĩnh vực cụ thể, ví dụ, xây dựng, sửa đổi và xác nhận các phương pháp. Việc công nhận trong phạm vi công nhận mở rộng có thể được thực hiện cùng với việc giám sát theo kế hoạch, tái công nhận theo yêu cầu của tổ chức đánh giá sự phù hợp.</p>	<p>purpose of accreditation in the additional field of accreditation is carried out in accordance with the procedure established in VACI.R7.1, VACI.R7.2, VACI.R7.3. Accreditation in an additional scope of accreditation may be associated with new types of conformity assessment activities within the current scope of accreditation, new locations, expanding for specific areas, for example, development, modification and validation of methods. Accreditation in the additional scope of accreditation can be carried out in conjunction with the planned surveillance, re-accreditation at the request of the conformity assessment body.</p>
<p><b>4.8</b> Nếu có khiếu nại về hoạt động của tổ chức đánh giá sự phù hợp, các thay đổi hoặc các trường hợp khác phát sinh có thể ảnh hưởng đến khả năng của tổ chức đánh giá sự phù hợp trong việc tuân thủ các yêu cầu công nhận, VACI sẽ tiến hành đánh giá bất thường về năng lực.</p>	<p><b>4.8</b> If there are complaints about the activities of the conformity assessment body, changes or other cases arise that may affect the ability of the conformity assessment body to comply with accreditation requirements, the VACI conducts unscheduled assessments of competence.</p>
<p><b>5. Lĩnh vực công nhận</b></p>	<p><b>5. Accreditation fields</b></p>
<p>Các lĩnh vực công nhận thuộc chương trình công nhận cụ thể được VACI thực hiện bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lĩnh vực công nhận phòng thử nghiệm theo Phụ lục 2.</li> <li>- Lĩnh vực công nhận phòng hiệu chuẩn theo Phụ lục 3.</li> <li>- Lĩnh vực công nhận phòng thử nghiệm y tế theo Phụ lục 4.</li> <li>- Lĩnh vực công nhận tổ chức giám định theo Phụ lục 5.</li> <li>- Lĩnh vực công nhận tổ chức chứng nhận theo Phụ lục 6.</li> </ul>	<p>Accreditation fields under the specific accreditation program implemented by VACI include:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Testing laboratory accreditation fields: Annex 2.</li> <li>- Calibration laboratory accreditation fields: Annex 3.</li> <li>- Medical laboratory accreditation fields: Annex 4.</li> <li>- Inspection body accreditation fields: Annex 5.</li> <li>- Certification body accreditation fields: Annex 6.</li> </ul>
<p><b>6. Mở rộng và thu hẹp chương trình, lĩnh vực công nhận</b></p>	<p><b>6. Extending and reducing scheme, field of accreditation</b></p>
<p>Khi có chính sách và nhu cầu mở rộng hoặc thu hẹp chương trình, lĩnh vực</p>	<p>When there is a policy and the need to extend or reduce the accreditation</p>

<p>công nhận, VACI sẽ điều chỉnh, bổ sung quy định này trên cơ sở xem xét các thông tin, yếu tố sau.</p>	<p>program or field, VACI will change and complete this regulation base on the following information and factors:</p>
<p><b>6.1. Đối với mở rộng chương trình, lĩnh vực công nhận:</b></p>	<p><b>6.1 For extending scheme, field of accreditation:</b></p>
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tính khả thi của việc đưa ra hoặc mở rộng một chương trình công nhận;</li> <li>- Phân tích năng lực và nguồn lực hiện tại;</li> <li>- Tiếp cận và sử dụng chuyên gia;</li> <li>- Nhu cầu về tài liệu ứng dụng hoặc hướng dẫn;</li> <li>- Đào tạo nhân sự của tổ chức công nhận;</li> <li>- Thỏa thuận thực hiện hoặc chuyển đổi;</li> <li>- Quan điểm của các bên quan tâm.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- The feasibility of launching or extending an accreditation scheme;</li> <li>- Analysis of present competences and resources,</li> <li>- Accessing and employing experts,</li> <li>- The need for application of guidance or documents;</li> <li>- Training of accreditation body personnel,</li> <li>- Implementation or transition agreements;</li> <li>- The views of interested parties.</li> </ul>
<p><b>6.2. Đối với thu hẹp chương trình, lĩnh vực công nhận:</b></p>	<p><b>6.2 For reducing scheme, field of accreditation</b></p>
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quan điểm của các bên quan tâm;</li> <li>- Nghĩa vụ hợp đồng;</li> <li>- Thỏa thuận chuyển đổi;</li> <li>- Trao đổi thông tin với bên ngoài về việc không tiếp tục;</li> <li>- Các thông tin được tổ chức công nhận công bố.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- The views of interested parties</li> <li>- Contractual duties;</li> <li>- Transition agreement</li> <li>- External communication regarding discontinuation;</li> <li>- Information published by the accreditation body.</li> </ul>

**PHỤ LỤC 1/  
ANNEX 1**

<p>Tiêu chí đối với hoạt động của tổ chức công nhận</p> <p>VACI công nhận các pháp nhân có mong muốn nhận được xác nhận về năng lực của họ trong việc thực hiện các hoạt động đánh giá sự phù hợp theo quy định tại mục 1 của tài liệu này.</p> <p>Trong việc thực hiện các hoạt động của mình, VACI được hướng dẫn bởi các tài liệu sau:</p> <p>Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật;</p> <p>Luật Chất lượng sản phẩm hàng hóa;</p> <p>Nghị định số 107/2016/NĐ-CP quy định điều kiện hoạt động đánh giá sự phù hợp;</p> <p>ISO/IEC 17011 Đánh giá sự phù hợp. Yêu cầu đối với cơ quan công nhận công nhận cơ quan đánh giá sự phù hợp;</p> <p>Tài liệu ILAC, IAF.</p>	<p>Criteria for the accreditation body activities</p> <p>VACI accredits legal entities who has expressed a desire to receive confirmation of their competence in performing conformity assessment activities in accordance with p. 1 of this document.</p> <p>In carrying out its activities VACI is guided by the following documents:</p> <p>Law on Standards and Regulations;</p> <p>Law on Quality of Products and Goods; Decree No 107/2016/ND-CP on the Requirement of Conformity Assessment Activities.</p> <p>ISO/IEC 17011 Conformity assessment. Requirements for accreditation bodies accrediting conformity assessment bodies;</p> <p>ILAC, IAF documents.</p>
--	--

Các lĩnh vực thử nghiệm, hiệu chuẩn được VACI công nhận hiện nay được phân loại như sau/ The testing and calibration fields that Vaci accredited are categorised

Tài liệu liên quan Reference	Loại tài liệu Type of document	Tiêu đề tài liệu Title of the document
<b>ILAC, IAF tài liệu ILAC, IAF documents</b>		
ILAC G3	Hướng dẫn Guidelines	Khóa đào tạo hướng dẫn dành cho chuyên gia đánh giá được sử dụng bởi cơ quan công nhận Guidelines for Training Courses for Assessors Used by Accreditation Bodies
ILAC G11	Hướng dẫn Guidelines	Hướng dẫn của ILAC về trình độ và năng lực của chuyên gia đánh giá và chuyên gia kỹ thuật ILAC Guidelines on Qualifications & Competence of Assessors and Technical Experts
ILAC P4	Chính sách Policy	Thỏa thuận thừa nhận lẫn nhau của ILAC. Tuyên bố chính sách



		ILAC Mutual Recognition Arrangement (Arrangement): Policy Statement
ILAC P5	Chính sách Policy	Thỏa thuận thừa nhận lẫn nhau của ILAC. ILAC Mutual Recognition Arrangement (Arrangement)
ILAC P8	Chính sách Policy	Thỏa thuận thừa nhận lẫn nhau của ILAC (Sắp xếp): Các yêu cầu và hướng dẫn bổ sung cho việc sử dụng các biểu tượng công nhận và cho các tuyên bố về tình trạng công nhận của các phòng thí nghiệm và cơ quan giám định được công nhận ILAC Mutual Recognition Arrangement (Arrangement): Supplementary Requirements and Guidelines for the Use of Accreditation Symbols and for Claims of Accreditation Status by Accredited Laboratories and Inspection Bodies
ILAC P9	Chính sách Policy	Chính sách của ILAC về việc tham gia các hoạt động kiểm tra năng lực ILAC Policy for Participation in Proficiency Testing Activities
ILAC R4	Quy định Rules	Sử dụng logo và dấu hiệu của ILAC Use of the ILAC logo and tagline
ILAC R7	Quy định Rules	Quy tắc sử dụng dấu ILAC MRA Rules for the Use of the ILAC MRA Mark
IAF ML 1	Bắt buộc Mandatory	Thủ tục Trao đổi Tài liệu giữa các Cơ quan Công nhận MLA của IAF Procedure for Exchange of Documentation among IAF MLA Accreditation Bodies
IAF ML 2	Bắt buộc Mandatory	Nguyên tắc chung để sử dụng Dấu MLA của IAF General Principles for Use of the IAF MLA Mark
IAF ML 3	Bắt buộc Mandatory	Thủ tục trả lời các câu hỏi về Thỏa thuận thừa nhận đa phương (MLA) Tương đương về chữ ký Procedure on Responding to Inquiries on Multilateral Recognition Arrangement (MLA) Signatory Equivalence
IAF ML 4	Bắt buộc Mandatory	Các chính sách và thủ tục đối với MLA ở cấp độ Cơ quan Công nhận Đơn lẻ và ở cấp độ Nhóm Công nhận Khu vực Policies and Procedures for a MLA on the level of Single Accreditation Bodies and on the Level of Regional Accreditation Groups
IAF MD 7	Bắt buộc Mandatory	Hài hòa các biện pháp trừng phạt Harmonization of Sanctions

IAF MD 12	Bắt buộc Mandatory	Đánh giá hoạt động chứng nhận xuyên quốc gia Assessment of Certification Activities for Cross-Frontier Accreditation
IAF MD 13	Bắt buộc Mandatory	Yêu cầu về Kiến thức đối với Nhân viên của Cơ quan Công nhận về Hệ thống Quản lý Bảo mật Thông tin (ISO/IEC 27001) Knowledge Requirements for Accreditation Body Personnel for Information Security Management Systems (ISO/IEC 27001)
IAF MD 20	Bắt buộc Mandatory	Năng lực chung cho nhân sự đánh giá AB: Áp dụng ISO/IEC 17011 Generic Competence for AB Assessors: Application to ISO/IEC 17011
IAF PL 1	Bắt buộc Mandatory	Bộ quy tắc ứng xử dành cho các thành viên của IAF Code of Conduct for Members of the IAF
IAF PL 6	Bắt buộc Mandatory	Biên bản ghi nhớ Memorandum of Understanding
IAF/ILAC A3	Bắt buộc Mandatory	Thỏa thuận công nhận lẫn nhau giữa các bên IAF/ILAC (Sắp xếp): Báo cáo mẫu để đánh giá đồng đẳng của Cơ quan công nhận dựa trên ISO/IEC 17011:2017 IAF/ILAC Multi-Lateral Mutual Recognition Arrangements (Arrangements): Template report for the peer evaluation of an Accreditation Body based on ISO/IEC 17011:2017
IAF / ILAC A5	Bắt buộc Mandatory	Thỏa thuận công nhận lẫn nhau giữa các bên IAF/ILAC (Sắp xếp): Áp dụng ISO/IEC 17011:2004 IAF/ILAC Multi-Lateral Mutual Recognition Arrangement (Arrangements): Application of ISO/IEC 17011:2004

*Lưu ý: Khi áp dụng Chính sách này, các phiên bản hiện tại của tài liệu được tham chiếu sẽ được áp dụng. Nếu các tài liệu viện dẫn được thay thế (thay đổi), thì khi sử dụng Chính sách này nên được hướng dẫn bởi các tài liệu được thay thế (đã thay đổi). Nếu các tài liệu viện dẫn bị hủy bỏ mà không có sự thay thế, thì các quy định của Chính sách, trong đó các tài liệu viện dẫn được đưa ra, sẽ được áp dụng trong phạm vi không ảnh hưởng đến các liên kết này.*

*Note: When using this Policy, the current versions of the referenced documents should be applied. If the referenced documents are replaced (changed), then when using this Policy should be guided by the replaced (changed) documents. If the referenced documents are canceled without replacement, then the provisions of the Policy, in which references to them are given, apply to the extent not affecting these links.*

**PHỤ LỤC 2/ ANNEX 2**

**Chương trình công nhận phòng thử nghiệm**

**The accreditation scheme for testing laboratories**

<p>VACI công nhận các pháp nhân thực hiện các hoạt động thử nghiệm các đặc tính chất lượng của các loại sản phẩm, hàng hóa (bao gồm các lĩnh vực thử nghiệm cơ học, điện-điện tử, hóa học, sinh học, vật liệu xây dựng, không phá hủy và dược phẩm).</p> <p>Tiêu chí đối với chương trình công nhận phòng thử nghiệm được thiết lập tại:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- ISO/IEC 17025 Yêu cầu chung về năng lực của các phòng thử nghiệm và hiệu chuẩn</li> <li>- Các tài liệu của APAC, ILAC, và tài liệu của hệ thống quản lý VACI:</li> </ul>	<p>VACI performs accreditation for legal entities that carry out testing activities for the quality characteristics of products and goods (including testing field: mechanical, electrical-electronic, chemical, biological, civil engineering construction, non-destructive and pharmaceutical).</p> <p>The criteria for the accreditation scheme of testing laboratories are set in:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- ISO/IEC 17025 General requirements for the competence of testing and calibration laboratories</li> <li>- ILAC documents, and documents of VACI's management system</li> </ul>
--	---

Tài liệu liên quan Reference	Loại tài liệu Type of document	Tiêu đề tài liệu Title of the document
<b>Tài liệu ILAC</b>		
ILAC G8	Hướng dẫn Guidelines	Hướng dẫn về Báo cáo tuân thủ kỹ thuật Guidelines on the Reporting of Compliance with Specification
ILAC G17	Hướng dẫn Guidelines	Hướng dẫn của ILAC về trình độ và năng lực của chuyên gia đánh giá và chuyên gia kỹ thuật ILAC Guidelines on Qualifications & Competence of Assessors and Technical Experts
ILAC G18	Hướng dẫn Guidelines	Hướng dẫn xây dựng phạm vi công nhận phòng thí nghiệm Guidelines for the Formulation of scopes of Accreditation of laboratories
ILAC G24	Hướng dẫn Guidelines	Hướng dẫn xác định hiệu chuẩn khoảng cách giữa các dụng cụ đo Guidelines for the determination of calibration intervals of measuring instruments
ILAC P8	Hướng dẫn Guidelines	Thỏa thuận thừa nhận lẫn nhau của ILAC (Sắp xếp): Các yêu cầu và hướng dẫn bổ sung

		cho việc sử dụng các biểu tượng công nhận và các tuyên bố về tình trạng công nhận của các phòng thí nghiệm và cơ quan giám định được công nhận ILAC Mutual Recognition Arrangement (Arrangement): Supplementary Requirements and Guidelines for the Use of Accreditation Symbols and for Claims of Accreditation Status by Accredited Laboratories and Inspection Bodies
ILAC P9	Chính sách Policy	Chính sách của ILAC về việc tham gia các hoạt động kiểm tra năng lực ILAC Policy for Participation in Proficiency Testing Activities
ILAC P10	Chính sách Policy	Chính sách của ILAC về Truy xuất Nguồn gốc của kết quả đo lường ILAC Policy on the Traceability of Measurement Results
ILAC P14	Chính sách Policy	Chính sách của ILAC về sự không chắc chắn trong hiệu chuẩn ILAC Policy for Uncertainty in Calibration
ILAC R7	Quy định Rules	Quy tắc sử dụng nhãn hiệu ILAC MRA Rules for the Use of the ILAC MRA Mark
<b>Tài liệu hệ thống quản lý của VACI/ Documents of VACI's management system</b>		
VACI.R7.1.03	Bắt buộc Mandatory	Quy định về truy xuất nguồn gốc đo lường Regulation on metrological traceability
VACI.R7.1.02	Bắt buộc Mandatory	Quy chế tham gia hoạt động thử nghiệm thành thạo Regulation on participation in proficiency testing activities
VACI.R4.3	Bắt buộc Mandatory	Quy định về sử dụng biểu tượng công nhận và các yêu cầu công nhận khác Regulation on use of accreditation symbol and other claims of accreditation
VACI.R4.6	Bắt buộc Mandatory	Quy định về phạm vi và hồ sơ công nhận Regulation on accreditation scope and files
VACI.R7.1.01	Bắt buộc Mandatory	Quy định chung về công nhận General regulation on accreditation
VACI.R7.1.04	Bắt buộc Mandatory	Quy tắc xác định thời hạn đánh giá Rule for determination of assessment duration
VACI.R7.1.05	Bắt buộc	Quy định về đánh giá chứng kiến

	Mandatory	Regulation on witnessing assessment
VACI.SR7.1.02	Bắt buộc Mandatory	Yêu cầu bổ sung công nhận phòng thí nghiệm điện-điện tử Supplimentary requirments for accr. of electrical-electronic testing Labs
VACI.SR7.1.03	Bắt buộc Mandatory	Yêu cầu bổ sung công nhận phòng thí nghiệm cơ học Supplimentary requirments for accr. of mechanical testing Labs
VACI.SR7.1.04	Bắt buộc Mandatory	Yêu cầu bổ sung công nhận phòng thí nghiệm vật liệu xây dựng Supplimentary requirments for accr. of civil engineering testing Labs
VACI.SR7.1.05	Bắt buộc Mandatory	Yêu cầu bổ sung công nhận phòng thí nghiệm không phá hủy Supp-ry requirments for accr. of NDT testing Labs
VACI.SR7.1.06	Bắt buộc Mandatory	Yêu cầu bổ sung công nhận phòng thí nghiệm Dược Supplimentary requirments for accr. of pharmaceutical testing Labs
VACI.SR7.1.07	Bắt buộc Mandatory	Yêu cầu bổ sung công nhận phòng thí nghiệm hóa Supplimentary requirments for accr. of chemical testing Labs
VACI.SR.7.1.08	Bắt buộc Mandatory	Yêu cầu bổ sung công nhận phòng thí nghiệm sinh Supplimentary requirments for accr. of boiological testing Labs
VACL.P7.1	Bắt buộc Mandatory	Quy trình đánh giá phòng thử nghiệm Assessment procedure for the Lab.
VACL.P7.1 REM	Bắt buộc Mandatory	Quy trình đánh giá phòng thử nghiệm từ xa. Remote Aessment for accreditation of the Labs.
VACI.P7.12	Bắt buộc Mandatory	Quy trình giải quyết khiếu nại Procedure for complaints
VACI.P7.13	Bắt buộc Mandatory	Quy trình yêu cầu xem xét lại Procedures for appeals

Lưu ý: Khi áp dụng chính sách này, các phiên bản hiện tại của tài liệu được tham chiếu sẽ được áp dụng. Nếu các tài liệu viện dẫn được thay thế (thay đổi), thì khi sử dụng Chính sách này nên được

*hướng dẫn bởi các tài liệu được thay thế (đã thay đổi). Nếu các tài liệu viện dẫn bị hủy bỏ mà không có sự thay thế, thì các quy định của Chính sách, trong đó các tài liệu viện dẫn được đưa ra, sẽ được áp dụng trong phạm vi không ảnh hưởng đến các liên kết này.*

*Note: When using this Policy, the current versions of the referenced documents should be applied. If the referenced documents are replaced (changed), then when using this Policy should be guided by the replaced (changed) documents. If the referenced documents are canceled without replacement, then the provisions of the Policy, in which references to them are given, apply to the extent not affecting these links.*

**PHỤ LỤC 3/ ANNEX 3**  
**Chương trình công nhận phòng hiệu chuẩn**  
**The accreditation scheme for calibration laboratories**

<p>VACI công nhận các pháp nhân thực hiện các hoạt động hiệu chuẩn trong lĩnh vực đo lường các đại lượng độ dài, khối lượng, nhiệt độ, điện, điện từ trường, thời gian và tần số, quang học, âm thanh và rung động, áp suất, dung tích lưu lượng, hóa lý.</p> <p>Các tiêu chí cho chương trình công nhận phòng hiệu chuẩn được thiết lập tại:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- ISO/IEC 17025 Yêu cầu chung về năng lực của các phòng thử nghiệm và hiệu chuẩn</li> <li>- Các tài liệu APAC, ILAC, và tài liệu của hệ thống quản lý VACI:</li> </ul>	<p>VACI performs accreditation for legal entities performing calibration activities in the field of measurement of length, mass, temperature, electrical, electromagnetic, time and frequency, optical, acoustic and vibration quantities, pressure, volume and flow, and physico-chemical.</p> <p>The criteria for the accreditation scheme of calibration laboratories are established in:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- ISO/IEC 17025 General requirements for the competence of testing and calibration laboratories</li> <li>- ILAC documents, and documents of VACI's management system:</li> </ul>
---	--

Tài liệu liên quan Reference	Loại tài liệu Type of document	Tiêu đề tài liệu Title of the document
<b>Tài liệu ILAC/ ILAC documents</b>		
ILAC G8	Hướng dẫn Guidelines	Hướng dẫn về Báo cáo tuân thủ Đặc điểm kỹ thuật Guidelines on the Reporting of Compliance with Specification
ILAC G18	Hướng dẫn Guidelines	Hướng dẫn xây dựng phạm vi công nhận phòng thí nghiệm Guidelines for the Formulation of scopes of Accreditation of Laboratories
ILAC G24	Hướng dẫn Guidelines	Hướng dẫn xác định khoảng thời gian hiệu chuẩn dụng cụ đo Guidelines for the determination of calibration intervals of measuring instruments
ILAC P8	Chính sách Policy	Thỏa thuận thừa nhận lẫn nhau ILAC: các yêu cầu và hướng dẫn bổ sung về việc sử dụng biểu tượng công nhận và tham chiếu đến tình trạng công nhận của các phòng thí nghiệm và tổ chức giám định được công nhận Agreement on Mutual Recognition ILAC: additional requirements and guidance on the use of

		accreditation symbol and reference to accreditation status of accredited laboratories and inspection bodies
ILAC P9	Chính sách Policy	Chính sách ILAC để tham gia thành thạo Hoạt động thử nghiệm ILAC Policy for Participation in Proficiency Testing Activities
ILAC P10	Chính sách Policy	Chính sách của ILAC về Truy xuất Nguồn gốc Kết quả Đo lường ILAC Policy on the Traceability of Measurement Results
ILAC P14	Chính sách Policy	Chính sách của ILAC về độ không đảm bảo đo trong hiệu chuẩn ILAC Policy for Uncertainty in Calibration
ILAC R7	Quy tắc Rules	Quy tắc sử dụng dấu hiệu ILAC MRA Rules for the Use of the ILAC MRA Mark
<b>Tài liệu hệ thống quản lý của VACI/ Documents of VACI's management system</b>		
VACI.R7.1.03	Bắt buộc Mandatory	Quy định về truy xuất nguồn gốc đo lường Regulation on metrological traceability
VACI.R7.1.02	Bắt buộc Mandatory	Quy chế tham gia hoạt động thử nghiệm thành thạo Regulation on participation in proficiency testing activities
VACI.R4.3	Bắt buộc Mandatory	Quy định về sử dụng biểu tượng công nhận và các yêu cầu công nhận khác Regulation on use of accreditation symbol and other claims of accreditation
VACI.R4.6	Bắt buộc Mandatory	Quy định về chương trình và lĩnh vực công nhận Regulation on accreditation scope and filels
VACI.R7.1.01	Bắt buộc Mandatory	Quy định chung về công nhận General regulation on accreditation
VACI.R7.1.04	Bắt buộc Mandatory	Nguyên tắc xác định thời hạn đánh giá Rule for determination of assessment duration
VACI.R7.1.05	Bắt buộc Mandatory	Quy định về đánh giá chứng kiến Regulation on witnessing assessment
VACI.SR7.1.01	Bắt buộc Mandatory	Yêu cầu bổ sung công nhận phòng hiệu chuẩn Supplimentary requirments for accreditation of calibration Labs
VACL.P7.1	Bắt buộc Mandatory	Quy trình đánh giá công nhận phòng thử nghiệm



		Assessment procedure for the Lab.
VACL.P7.1 REM	Bắt buộc Mandatory	Quy trình đánh giá phòng thí nghiệm từ xa Remote Assessment for accreditation of the Labs.
VACI.P7.12	Bắt buộc Mandatory	Quy trình giải quyết khiếu nại Procedure for complaints
VACI.P7.13	Bắt buộc Mandatory	Quy trình yêu cầu xem xét lại Procedures for appeals

*Lưu ý: Khi áp dụng các Chính sách này, các phiên bản hiện tại của tài liệu được tham chiếu sẽ được áp dụng. Nếu các tài liệu viện dẫn được thay thế (thay đổi), thì khi sử dụng Chính sách này nên được hướng dẫn bởi các tài liệu được thay thế (đã thay đổi). Nếu các tài liệu viện dẫn bị hủy bỏ mà không có sự thay thế, thì các quy định của Chính sách, trong đó các tài liệu viện dẫn được đưa ra, sẽ được áp dụng trong phạm vi không ảnh hưởng đến các liên kết này.*

*Note: When using this Policy, the current versions of the referenced documents should be applied. If the referenced documents are replaced (changed), then when using this Policy should be guided by the replaced (changed) documents. If the referenced documents are canceled without replacement, then the provisions of the Policy, in which references to them are given, apply to the extent not affecting these links.*

**PHỤ LỤC 4/ANNEX 4**  
**Chương trình công nhận phòng thử nghiệm y tế**  
**The accreditation scheme for medical laboratories**

<p>VACI thực hiện việc công nhận các pháp nhân thực hiện các xét nghiệm y tế các lĩnh vực hóa sinh lâm sàng, huyết học, vi sinh và giải phẫu bệnh.</p> <p>Các tiêu chí cho hệ thống công nhận phòng thí nghiệm y tế được thiết lập tại:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- ISO 15189 Phòng xét nghiệm y tế - Yêu cầu về chất lượng và năng lực</li> <li>- Các tài liệu APAC, ILAC, và tài liệu của hệ thống quản lý VACI:</li> </ul>	<p>BSCA carries out accreditation of legal entities conducting medical testing in the field of clinical biochemistry, hematology, microbiology and cytopathology.</p> <p>The criteria for the accreditation scheme of medical laboratories are established in:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- ISO 15189 Medical laboratories - Requirements for quality and competence</li> <li>- ILAC documents, and documents of VACI's management system:</li> </ul>
--	---

Tài liệu liên quan Reference	Loại tài liệu Type of document	Tiêu đề tài liệu Title of the document
<b>Tài liệu ILAC/ ILAC documents</b>		
ILAC G24	Hướng dẫn Guidelines	Hướng dẫn xác định khoảng thời gian hiệu chuẩn dụng cụ đo Guidelines on the Reporting of Compliance with Specification
ILAC G26	Hướng dẫn Guideline	Hướng dẫn thực hiện chương trình công nhận y tế Guidance for the Implementation of a Medical Accreditation Scheme
ILAC P8	Chính sách Policy	Thỏa thuận thừa nhận lẫn nhau ILAC: các yêu cầu và hướng dẫn bổ sung về việc sử dụng biểu tượng công nhận và tham chiếu đến tình trạng công nhận của các phòng thí nghiệm được công nhận và các cơ quan kiểm tra Agreement on Mutual Recognition ILAC: additional requirements and guidance on the use of accreditation symbol and reference to accreditation status of accredited laboratories and inspection bodies
ILAC P9	Chính sách Policy	Chính sách tham gia hoạt động thử nghiệm thành thạo Policy on participation in proficiency testing activities
ILAC P10	Chính sách Policy	Chính sách của ILAC về Truy xuất Nguồn gốc của kết quả đo lường

		ILAC Policy on the Traceability of Measurement Results
ILAC R7	Chính sách Policy	Quy tắc sử dụng nhãn hiệu ILAC MRA Rules for the Use of the ILAC MRA Mark
<b>Tài liệu hệ thống quản lý của VACI</b>		
VACI.R7.1.03	Bắt buộc Mandatory	Quy định về truy xuất nguồn gốc đo lường Regulation on metrological traceability
VACI.R7.1.02	Bắt buộc Mandatory	Quy chế tham gia hoạt động thử nghiệm thành thạo Regulation on participation in proficiency testing activities
VACI.R4.3	Bắt buộc Mandatory	Quy định về sử dụng biểu tượng công nhận và các yêu cầu công nhận khác Regulation on use of accreditation symbol and other claims of accreditation
VACI.R4.6	Bắt buộc Mandatory	Quy định về chương trình và lĩnh vực công nhận Regulation on accreditation scope and filels
VACI.R7.1.01	Bắt buộc Mandatory	Quy định chung về công nhận General regulation on accreditation
VACI.R7.1.04	Bắt buộc Mandatory	Nguyên tắc xác định thời hạn đánh giá Rule for determination of assessment duration
VACI.R7.1.05	Bắt buộc Mandatory	Quy định về đánh giá chứng kiến Regulation on witnessing assessment
VACI.SR.7.1.Me d	Bắt buộc Mandatory	Yêu cầu bổ sung công nhận phòng thí nghiệm xét nghiệm y tế Supplimentary requirments for accr. of medical testing Labs
VACL.P7.1	Bắt buộc Mandatory	Quy trình đánh giá công nhận phòng thử nghiệm Assessment procedure for the Lab.
VACL.P7.1 REM	Bắt buộc Mandatory	Quy trình đánh giá phòng thí nghiệm từ xa Remote Aesessment for accreditation of the Labs.
VACI.P7.12	Bắt buộc Mandatory	Quy trình giải quyết khiếu nại Procedure for complaints
VACI.P7.13	Bắt buộc Mandatory	Quy trình yêu cầu xem xét lại Procedures for appeals

*Lưu ý: Khi áp dụng Chính sách này, các phiên bản hiện tại của tài liệu được tham chiếu sẽ được áp dụng. Nếu các tài liệu viện dẫn được thay thế (thay đổi), thì khi sử dụng Chính sách này nên được hướng dẫn bởi các tài liệu được thay thế (đã thay đổi). Nếu các tài liệu viện dẫn bị hủy bỏ mà không có sự thay thế, thì các quy định của Chính sách, trong đó các tài liệu viện dẫn được đưa ra, sẽ được áp dụng trong phạm vi không ảnh hưởng đến các liên kết này.*

*Note: When using this Policy, the current versions of the referenced documents should be applied. If the referenced documents are replaced (changed), then when using this Policy should be guided by the replaced (changed) documents. If the referenced documents are canceled without replacement, then the provisions of the Policy, in which references to them are given, apply to the extent not affecting these links.*

**PHỤ LỤC 5/ ANNEX 5**  
**Chương trình công nhận tổ chức giám định**

**The accreditation scheme for inspection bodies**

<p>VACI thực hiện việc công nhận các pháp nhân tiến hành hoạt động giám định sản phẩm, quá trình, dịch vụ hay lắp đặt hoặc thiết kế của chúng.</p> <p>Các tiêu chí cho chương trình công nhận tổ chức giám định được thiết lập trong:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- ISO/IEC 17020 Đánh giá sự phù hợp - Yêu cầu đối với hoạt động của các tổ chức thực hiện giám định.</li> <li>- Các tài liệu APAC, ILAC, và tài liệu của hệ thống quản lý VACI:</li> </ul>	<p>VACI performs the accreditation of legal entities that carry out inspection activities of products, processes, services or their installation or design.</p> <p>The criteria for the accreditation scheme of inspection bodies are established in:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- ISO/IEC 17020 Conformity assessment Requirements for the operation of various types of bodies performing inspection</li> <li>- ILAC documents, and documents of VACI's management system:</li> </ul>
---	---

Tài liệu liên quan Reference	Loại tài liệu Type of document	Tiêu đề tài liệu Title of the document
<b>Tài liệu ILAC/ ILAC documents</b>		
ILAC G27	Hướng dẫn Guidelines	Hướng dẫn về các phép đo được thực hiện như một phần của quy trình kiểm tra Guidance on measurements performed as part of an inspection process
ILAC G28	Hướng dẫn Guideline	Hướng dẫn xây dựng phạm vi công nhận các cơ quan giám định Guideline for the Formulation of Scopes of Accreditation for Inspection Bodies
ILAC P8	Chính sách Policy	Thỏa thuận công nhận lẫn nhau ILAC: các yêu cầu bổ sung và hướng dẫn về việc sử dụng biểu tượng công nhận và tham chiếu đến tình trạng công nhận của các phòng thí nghiệm và cơ quan giám định được công nhận Agreement on Mutual Recognition ILAC: additional requirements and guidance on the use of accreditation symbol and reference to accreditation status of accredited laboratories and inspection bodies
ILAC P10	Chính sách Policy	Chính sách của ILAC về Truy xuất Nguồn gốc của kết quả đo lường ILAC Policy on the Traceability of Measurement Results

ILAC P15	Chính sách Policy	Áp dụng ISO/IEC 17020:2012 cho việc Công nhận Tổ chức Giám định Application of ISO/IEC 17020:2012 for the Accreditation of Inspection Bodies
ILAC R7	Bắt buộc Mandatory	Quy tắc sử dụng nhãn hiệu ILAC MRA Rules for the Use of the ILAC MRA Mark
<b>Tài liệu hệ thống quản lý của VACI/ Documents of VACI's management system</b>		
VACI.R7.1.03	Bắt buộc Mandatory	Quy định về truy xuất nguồn gốc đo lường Regulation on metrological traceability
VACI.R7.1.02	Bắt buộc Mandatory	Quy chế tham gia hoạt động thử nghiệm thành thạo Regulation on participation in proficiency testing activities
VACI.R4.3	Bắt buộc Mandatory	Quy định về sử dụng biểu tượng công nhận và các yêu cầu công nhận khác Regulation on use of accreditation symbol and other claims of accreditation
VACI.R4.6	Bắt buộc Mandatory	Quy định về chương trình và lĩnh vực công nhận Regulation on accreditation scope and fields
VACI.R7.1.01	Bắt buộc Mandatory	Quy định chung về công nhận General regulation on accreditation
VACI.R7.1.04	Bắt buộc Mandatory	Nguyên tắc xác định thời lượng đánh giá Rule for determination of assessment duration
VACI.R7.1.05	Bắt buộc Mandatory	Quy định về đánh giá chứng kiến Regulation on witnessing assessment
VACL.P7.3	Bắt buộc Mandatory	Quy trình đánh giá công nhận tổ chức giám định Assessment procedure for the Inspection bodies.
VACI.P7.12	Bắt buộc Mandatory	Quy trình giải quyết khiếu nại Procedure for complaints
VACI.P7.13	Bắt buộc Mandatory	Quy trình yêu cầu xem xét lại Procedures for appeals

Lưu ý: Khi áp dụng Chính sách này, các phiên bản hiện tại của tài liệu được tham chiếu sẽ được áp dụng. Nếu các tài liệu viện dẫn được thay thế (đã sửa đổi). Nếu các tài liệu viện dẫn bị hủy bỏ mà không có sự thay thế, thì các quy định của Chính sách, trong đó các tài liệu viện dẫn được đưa ra, sẽ được áp dụng trong phạm vi không ảnh hưởng đến liên kết này.

Note: When using this Policy, the current versions of the referenced documents should be applied.

*If the referenced documents are replaced (changed), then when using this Policy should be guided by the replaced (changed) documents. If the referenced documents are canceled without replacement, then the provisions of the Policy, in which references to them are given, apply to the extent not affecting these links.*

141332/2023

**PHỤ LỤC 6/ ANNEX 6**

**Chương trình công nhận tổ chức chứng nhận sản phẩm, quá trình và dịch vụ**  
**The accreditation scheme for bodies certifying products, processes and services**

<p>VACI công nhận các pháp nhân tham gia chứng nhận các sản phẩm, dịch vụ và quá trình: thực phẩm và nông sản, sản phẩm cho trẻ em và thanh thiếu niên, đồ chơi, nước hoa và mỹ phẩm, sản phẩm công nghiệp nhẹ, bao bì, thiết bị điện, dầu khí sản phẩm, thiết bị bảo vệ cá nhân, sản phẩm pháo hoa, vũ khí, thiết bị sử dụng trong môi trường dễ cháy nổ, nồi hơi, sản phẩm lắp lại trong xây dựng, sản phẩm chế biến gỗ, phương tiện, công nghệ thông tin, v.v.</p> <p>Các tiêu chí cho chương trình công nhận tổ chức chứng nhận sản phẩm, quá trình và dịch vụ được thiết lập tại:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- ISO/IEC 17065 Đánh giá sự phù hợp - Yêu cầu đối với các tổ chức chứng nhận sản phẩm, quy trình và dịch vụ</li> <li>- Các tài liệu APAC, IAF, và tài liệu của hệ thống quản lý VACI:</li> </ul>	<p>VACI accredits legal entities that engage in certification of products, services and processes: food and agricultural products, products for children and adolescents, toys, perfumes and cosmetics, light industry products, packaging, equipment electrical, petroleum products, personal protective equipment, pyrotechnic products, weapons, equipment for use in potentially explosive atmospheres, boilers, construction iterative products, woodworking products, vehicles, information technology, etc.</p> <p>The criteria for the accreditation scheme of bodies certifying products, processes and services are established in:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- ISO/IEC 17065 Conformity assessment Requirements for bodies certifying products, processes and services</li> <li>- IAF documents, and documents of VACI's management system</li> </ul>
--	---

Tài liệu liên quan Reference	Loại tài liệu Type of document	Tiêu đề tài liệu Title of the document
<b>Tài liệu IAF/ IAF documents</b>		
IAF ML 2	Bắt buộc Mandatory	Nguyên tắc chung để sử dụng Dấu MLA của IAF Guidance on measurements performed as part of an inspection process
<b>Tài liệu hệ thống quản lý của VACI/ Documents of VACI's management system</b>		
VACI.R4.3	Bắt buộc Mandatory	Quy định về dấu công nhận và những tuyên bố về công nhận Regulation on use of accreditation symbol and other claims of accreditation
VACI.R4.6	Bắt buộc Mandatory	Quy định về chương trình và lĩnh vực công nhận Regulation on accreditation scope and filels

VACI.R7.1.01	Bắt buộc Mandatory	Quy định chung về công nhận General regulation on accreditation
VACI.R7.1.04	Bắt buộc Mandatory	Quy tắc xác định thời lượng đánh giá Rule for determination of assessment duration
VACI.R7.1.05	Bắt buộc Mandatory	Quy định đánh giá chứng kiến Regulation on witnessing assessment
VACL.P7.2	Bắt buộc Mandatory	Quy trình đánh giá tổ chức chứng nhận Assessment procedure for the Certification bodies.
VACI.P7.12	Bắt buộc Mandatory	Quy trình giải quyết khiếu nại Procedure for complaints
VACI.P7.13	Bắt buộc Mandatory	Quy trình yêu cầu xem xét lại Procedures for appeals

Lưu ý: Khi áp dụng Chính sách này, các phiên bản hiện tại của tài liệu được tham chiếu sẽ được áp dụng. Nếu các tài liệu viện dẫn được thay thế (thay đổi), thì khi sử dụng Chính sách này nên được hướng dẫn bởi các tài liệu được thay thế (đã thay đổi). Nếu các tài liệu viện dẫn bị hủy bỏ mà không có sự thay thế, thì các quy định của Chính sách, trong đó các tài liệu viện dẫn được đưa ra, sẽ được áp dụng trong phạm vi không ảnh hưởng đến các liên kết này.

Note: When using this Policy, the current versions of the referenced documents should be applied. If the referenced documents are replaced (changed), then when using this Policy should be guided by the replaced (changed) documents. If the referenced documents are canceled without replacement, then the provisions of the Policy, in which references to them are given, apply to the extent not affecting these links.



**PHỤ LỤC 7/ ANNEX 7**

**Chương trình công nhận tổ chức chứng nhận hệ thống quản lý  
The accreditation scheme for management systems certification bodies**

<p>BSCA thực hiện việc công nhận các pháp nhân tiến hành chứng nhận hệ thống quản lý.</p> <p>Các tiêu chí cho chương trình công nhận các tổ chức chứng nhận hệ thống quản lý được thiết lập tại:</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- ISO/IEC 17021-1 Đánh giá sự phù hợp</li><li>- Yêu cầu đối với cơ quan cung cấp dịch vụ đánh giá và chứng nhận hệ thống quản lý - Phần 1: Yêu cầu;</li><li>- ISO/IEC 17021-2 Đánh giá sự phù hợp</li><li>- Yêu cầu đối với cơ quan cung cấp dịch vụ đánh giá và chứng nhận hệ thống quản lý - Phần 2: Yêu cầu về năng lực để đánh giá và chứng nhận hệ thống quản lý môi trường;</li><li>- ISO/IEC TS 17021-3 Đánh giá sự phù hợp - Yêu cầu đối với tổ chức cung cấp dịch vụ đánh giá và chứng nhận hệ thống quản lý - Phần 3: Yêu cầu về năng lực đánh giá và chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng;</li><li>- ISO/TS 22003 Hệ thống quản lý an toàn thực phẩm - Yêu cầu đối với tổ chức cung cấp dịch vụ đánh giá và chứng nhận hệ thống quản lý an toàn thực phẩm;</li><li>- ISO 9001 Hệ thống quản lý chất lượng</li><li>- Các yêu cầu;</li><li>- ISO 14001 (ISO 14001, IDT) Hệ thống quản lý môi trường - Yêu cầu và hướng dẫn sử dụng;</li><li>- ISO 22000 Hệ thống quản lý an toàn thực phẩm - Yêu cầu đối với tổ chức trong chuỗi thực phẩm;</li><li>- Các tài liệu APAC, IAF, và tài liệu của hệ thống quản lý VACI:</li></ul>	<p>VACI carries out accreditation of legal entities conducting certification of management systems .</p> <p>The criteria for the accreditation scheme of management systems certification bodies are established in:</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- ISO/IEC 17021-1 Conformity assessment -- Requirements for bodies providing audit and certification of management systems -- Part 1: Requirements;</li><li>- ISO/IEC 17021-2 Conformity assessment -- Requirements for bodies providing audit and certification of management systems -- Part 2: Competence requirements for auditing and certification of environmental management systems;</li><li>- ISO/IEC TS 17021-3 Conformity assessment -- Requirements for bodies providing audit and certification of management systems -- Part 3: Competence requirements for auditing and certification of quality management systems;</li><li>- ISO/TS 22003 Food safety management systems -- Requirements for bodies providing audit and certification of food safety management systems;</li><li>- ISO 9001 Quality management systems - Requirements;</li><li>- ISO 14001 Environmental management systems - Requirements with guidance for use;</li><li>- ISO 22000 Food safety management systems - Requirements for any organization in the food chain;</li><li>- IAF documents, and documents of VACI's management system:</li></ul>
--	--

Tài liệu liên quan	Loại tài liệu	Tiêu đề tài liệu
--------------------	---------------	------------------

Reference	Type of document	Title of the document
<b>Tài liệu IAF và EA/ IAF AND EA document</b>		
IAF MD 1	Bắt buộc Mandatory	Đánh giá và chứng nhận hệ thống quản lý được thực hiện nhiều địa điểm của một tổ chức Audit and Certification of a Management System Operated by a Multi-Site Organization
IAF MD 2	Bắt buộc Mandatory	Chuyển giao chứng nhận được công nhận Transfer of Accredited Certification of Management Systems
IAF MD 3	Bắt buộc Mandatory	Thủ tục giám sát và chứng nhận lại nâng cao (ASRP) Advanced Surveillance and Recertification Procedures (ASRP)
IAF MD 4	Bắt buộc Mandatory	Sử dụng thông tin của Công nghệ thông tin và Truyền thông (ICT) cho mục đích kiểm tra/đánh giá Use of information of Information and Communication Technology (ICT) for auditing/ assessment purposes
IAF MD 5	Bắt buộc Mandatory	Xác định thời gian đánh giá hệ thống quản lý chất lượng, môi trường và an toàn sức khỏe nghề nghiệp Determination of audit time of quality, environmental, and occupational health & safety management systems
IAF MD 7	Bắt buộc Mandatory	Hài hòa các biện pháp trừng phạt Harmonization of Sanctions
IAF MD 8	Bắt buộc Mandatory	Áp dụng ISO/IEC 17011 trong Thiết bị y tế QMS (ISO 13485) Application of ISO/IEC 17011 in Medical Devices QMS (ISO 13485)
IAF MD 9	Bắt buộc Mandatory	Áp dụng ISO/IEC 17011 trong Thiết bị y tế QMS (ISO 13485) Application of ISO/IEC 17021 in Medical Devices QMS (ISO 13485)
IAF MD 10	Bắt buộc Mandatory	Đánh giá của Tổ chức chứng nhận Quản lý năng lực theo ISO/IEC 17021:2011 Assessment of Certification Body Management of Competence in accordance with ISO/IEC 17021: 2011

IAF MD 11	Bắt buộc Mandatory	Tài liệu bắt buộc của IAF để đăng ký ISO/IEC 17021-1 cho Đánh giá Hệ thống Quản lý Tích hợp IAF Mandatory Document for the Application of ISO/IEC 17021-1 for Audits of Integrated Management Systems
IAF MD 13	Bắt buộc Mandatory	Yêu cầu về Kiến thức đối với Nhân viên của Cơ quan Công nhận về Hệ thống Quản lý Bảo mật Thông tin (ISO/IEC 27001). Knowledge Requirements for Accreditation Body Personnel for Information Security Management Systems (ISO/IEC 27001).
IAF MD 15	Bắt buộc Mandatory	Tài liệu bắt buộc của IAF đối với việc thu thập dữ liệu để cung cấp các chỉ số về hiệu suất của các tổ chức chứng nhận hệ thống quản lý IAF Mandatory Document for the Collection of Data to Provide Indicators of Management System Certification Bodies' Performance.
IAF MD 16	Bắt buộc Mandatory	Áp dụng ISO/IEC 17011 cho các Cơ quan Chứng nhận Hệ thống Quản lý An toàn Thực phẩm (FSMS). Application of ISO/IEC 17011 for the Accreditation of Food Safety Management Systems (FSMS) Certification Bodies
IAF MD 17	Bắt buộc Mandatory	Hoạt động chứng kiến sự công nhận của các tổ chức chứng nhận hệ thống quản lý Witnessing Activities for the Accreditation of Management Systems Certification Bodies
IAF MD 21	Bắt buộc Mandatory	Yêu cầu chuyển đổi sang ISO 45001:2018 từ OHSAS 18001:2007 Requirements for the Migration to ISO 45001:2018 from OHSAS 18001:2007
IAF MD 22	Bắt buộc Mandatory	Áp dụng ISO/IEC 17021-1 cho. Chứng nhận Hệ thống quản lý an toàn và sức khỏe nghề nghiệp (OH&SMS) Application of ISO/IEC 17021-1 for the Certification of Occupational Health and Safety Management Systems (OH&SMS)
IAF MD 23	Bắt buộc Mandatory	Kiểm soát các thực thể hoạt động thay mặt cho các tổ chức chứng nhận hệ thống quản lý được công nhận Control of Entities Operating on Behalf of

		Accredited Management Systems Certification Bodies
IAF ML 2	Bắt buộc Mandatory	Nguyên tắc chung để sử dụng Dấu MLA của IAF General Principles for Use of the IAF MLA Mark
<b>Tài liệu hệ thống quản lý của VACI</b>		
VACI.R4.3	Bắt buộc Mandatory	Quy định về sử dụng biểu tượng công nhận và các yêu cầu công nhận khác Regulation on use of accreditation symbol and other claims of accreditation
VACI.R4.6	Bắt buộc Mandatory	Quy định về phạm vi và hồ sơ công nhận Regulation on accreditation scope and files
VACI.R7.1.01	Bắt buộc Mandatory	Quy định chung về công nhận General regulation on accreditation
VACI.R7.1.04	Bắt buộc Mandatory	Quy tắc xác định thời lượng đánh giá Rule for determination of assessment duration
VACI.R7.1.05	Bắt buộc Mandatory	Quy định đánh giá chứng kiến Regulation on witnessing assessment
VACL.P7.2	Bắt buộc Mandatory	Quy trình đánh giá của Tổ chức chứng nhận. Assessment procedure for the Certification bodies.
VACI.P7.12	Bắt buộc Mandatory	Quy trình giải quyết khiếu nại Procedure for complaints
VACI.P7.13	Bắt buộc Mandatory	Quy trình yêu cầu xem xét lại Procedures for appeals

*Lưu ý: Khi áp dụng Chính sách này, các phiên bản hiện tại của tài liệu được tham chiếu sẽ được áp dụng. Nếu các tài liệu viện dẫn được thay thế (thay đổi), thì khi sử dụng Chính sách này nên được hướng dẫn bởi các tài liệu được thay thế (đã thay đổi). Nếu các tài liệu viện dẫn bị hủy bỏ mà không có sự thay thế, thì các quy định của Chính sách, trong đó các tài liệu viện dẫn được đưa ra, sẽ được áp dụng trong phạm vi không ảnh hưởng đến các liên kết này.*

*Note: When using this Policy, the current versions of the referenced documents should be applied. If the referenced documents are replaced (changed), then when using this Policy should be guided by the replaced (changed) documents. If the referenced documents are canceled without replacement, then the provisions of the Policy, in which references to them are given, apply to the extent not affecting these links.*